

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cẩm Giàng năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện Bạch Thông về Chuyển đổi số huyện Bạch Thông năm 2024;
- Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND xã Cẩm Giàng về thực hiện chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025;
- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND xã Cẩm Giàng về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Giàng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển dữ liệu số; nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nông lâm nghiệp; chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành công dân số, xã hội số gắn với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Tập trung ưu tiên các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hoạt động cải cách hành chính; an toàn thông tin

mạng trên địa bàn; các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các ngành, lĩnh vực.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Chính quyền số:

- Về dịch vụ công trực tuyến:

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 90% trở lên.

+ Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến một phần trên tổng số hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến đạt 80% trở lên.

- Về hoạt động của Bộ phận một cửa xã: Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến đạt 50% trở lên.

2.2. Kinh tế số:

- Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến tối thiểu 50% trở lên, trong đó cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt 70% trở lên.

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt từ 50%, trong đó cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác trên 70%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng nền tảng số đạt từ 30% trở lên.

- Phát triển kinh tế số theo một số lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của.

2.3. Xã hội số:

- Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 85% trở lên, đồng thời được chuẩn hóa thông tin thuê bao di động theo căn cước công dân.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt từ 60% trở lên.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân đạt 80% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh có hồ sơ số về việc học tập cá nhân đạt 70% trở lên.

2.4. Đảm bảo An toàn thông tin mạng:

- Trang thông tin điện tử được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

2.5. Hạ tầng số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang bao phủ 100% thôn và trên 50% hộ gia đình sử dụng.

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lồi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, chất lượng nguồn nhân lực:

- Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, huyện về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong triển khai hoạt động chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; lấy kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua - khen thưởng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số để tiếp tục nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng đời sống Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện; chú trọng việc chia sẻ các cách làm hay trong chuyển đổi số của các địa phương khác để áp dụng trong đơn vị khi phù hợp; ngoài ra phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công của các địa phương khác cho cán bộ, công chức biết áp dụng nếu phù hợp.

- Nâng cao chất lượng tin, bài trong chuyên mục thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để thông qua đó nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

- Chú trọng thúc đẩy các hoạt động đào tạo, tập huấn, tận dụng tối đa nền tảng học trực tuyến đại trà để nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân...

2. Về cơ chế ưu tiên, phối hợp, hỗ trợ:

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn huyện đồng hành cùng trong công cuộc chuyển đổi số; huy động nguồn lực doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số công nghệ thông tin trên địa bàn xã phát triển.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông; sẵn sàng thử nghiệm các ứng dụng công nghệ thông tin, các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

3. Hoàn thiện hạ tầng số và đảm bảo an toàn thông tin mạng:

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng LAN đáp ứng chất lượng, tốc độ kết nối và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong năm 2024; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ khi đã được phê duyệt.

- Duy trì và đảm bảo trang thông tin điện tử của địa phương, được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến để tổ chức các cuộc họp trực tuyến được tổ chức từ Trung ương, từ tỉnh, huyện trực tuyến đến xã.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng đường truyền, dịch vụ mạng; từng bước phủ sóng, giảm tình trạng lùm sóng, sóng không ổn định trên địa bàn.

4. Nền tảng số:

- Nghiên cứu, lựa chọn sử dụng các nền tảng số quốc gia do các Bộ ngành triển khai theo Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022.

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Chat GPT trong hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn của công chức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Chính quyền số:

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng, hệ thống thông tin dùng chung đã triển khai hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đánh giá và mở rộng các mô hình giải quyết thủ tục hành chính không giấy tờ, không thanh toán tiền mặt.

- Chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số khi có sự thay đổi về nhân sự.

6. Kinh tế số:

- Tăng cường hoạt động chuyển đổi số trong 06 ngành, lĩnh vực ưu tiên gồm có: Lĩnh vực nông nghiệp; lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; lĩnh vực y tế; lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực tài nguyên và môi trường; lĩnh vực kinh tế - hạ tầng.

- Phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương. Hỗ trợ, cung cấp kiến thức, giải pháp số và quy trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp (nếu có).

7. Xã hội số:

- Tiếp tục thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp buru chính, viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng vào các hoạt động triển khai các ứng dụng số thiết thực, phù hợp cho người dân.; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến và thanh toán trực tuyến; thương mại điện tử; tạo kênh bán hàng trực tuyến qua các nền tảng mạng xã hội như facebook, tiktok, youtube...; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục, Thương mại, Chăn nuôi, trồng trọt...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai chuyển đổi số trong trường học thuộc phạm vi quản lý. Trước hết, là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, trong công tác giảng dạy và học tập.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong Trạm y tế. Trong đó, chú trọng sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại Trạm y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Nghiên cứu, lồng ghép chuyển đổi số với xây dựng nông thôn mới: Lựa chọn triển khai thí điểm 01 mô hình “Làng thông minh” trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Theo danh mục gửi kèm. Các dự án chuyển đổi số năm 2024 dự kiến triển khai khi được bố trí nguồn kinh phí.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số xã Cẩm Giàng năm 2024 được cấp từ nguồn ngân sách huyện và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã:

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, tạo môi trường pháp lý thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của xã; kiểm tra, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của xã.

2. Trách nhiệm của các ngành, lĩnh vực:

2.1. Trách nhiệm chung:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch của ngành, lĩnh vực mình bám sát nội dung kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã, BCĐ Chuyển đổi số xã.

- Chủ động phối hợp với các bên liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng CNTT thuộc ngành/lĩnh vực quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đấu thầu theo quy định hiện hành.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung ương và của tỉnh đã đầu tư, triển khai, trước hết trong việc đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC.

2.2. Trách nhiệm cụ thể của các ngành, lĩnh vực:

2.2.1. Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Văn hóa - Thông tin

- Ủy viên Thường trực của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số xã có trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai Kế hoạch này đạt chất lượng, hiệu quả.

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực được giao tại Kế hoạch, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã tổ chức đánh giá chuyển đổi số tại đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời và đề xuất điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp tổ chức các đợt đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã, tổ công nghệ số cộng đồng...

- Phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán trong việc tham mưu UBND xã trình UBND huyện xem xét, phân bổ kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số theo Kế hoạch này.

2.2.2. Công chức Văn phòng - Thống kê UBND

- Tham mưu tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp vận hành hệ thống hợp trực tuyến.

- Tham mưu thực hiện các quy định về việc xét thi đua khen thưởng hàng năm gắn với việc đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính tại địa phương.

- Kịp thời tuyên dương, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động chuyển đổi số của xã.

2.2.3. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu UBND xã trình UBND huyện xem xét cân đối, bố trí kinh phí cấp cho địa phương để triển khai để thực hiện các dự án chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trên địa bàn xã theo quy định và bố trí kinh phí trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương để tham mưu cho UBND xã thực hiện công tác chuyển đổi số của địa phương. Hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

2.2.5. Công chức Địa chính NNXD&MT

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động kinh tế, thương mại, dịch vụ, xây dựng, hạ tầng.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách Văn hóa - Thông tin, tham mưu các nội dung chuyển đổi số nông lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn (nếu có), ứng dụng công nghệ trong sản xuất và giao dịch nông sản trên sàn thương mại điện tử.

2.2.6. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

Chủ động triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo các giáo viên tích cực ứng dụng các nền tảng công nghệ, kỹ năng số trong giảng dạy và học tập.

2.2.7. Công an xã

- Thực hiện việc quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; đảm bảo hoạt động an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống của tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cấp căn cước công dân, hướng dẫn đăng ký, sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

2.2.8. Đài Truyền thanh xã

Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn cho nhân dân biết. Tiếp tục nâng cao chất lượng, số lượng tin bài tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số... trên Trang TTĐT xã, hệ thống đài truyền thanh xã.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên/hội viên và người dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khai thác các ứng dụng số phù hợp, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đoàn TNCSHCM quan tâm phối hợp thúc đẩy triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số; phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng đoàn viên thanh niên nòng cốt trong các Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Trạm Y tế xã

Chủ động triển khai các hoạt động chuyển đổi số về số sức khỏe điện tử cho người dân, lập bệnh án điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động khám chữa bệnh, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Cẩm Giàng năm 2024. Yêu cầu các ngành, lĩnh vực, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, ngành, lĩnh vực, đơn vị chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng VHHT huyện BT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Trường TH&THCS;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thành

DANH MỤC
NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ CẨM GIÀNG NĂM 2024
 (kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND xã Cẩm Giàng)

STT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Đơn vị chủ trì	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn (ngân sách địa phương)	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Bảng tuyên truyền điện tử công cộng	Xây dựng mới 01 bảng tuyên truyền điện tử công cộng tại trung tâm xã, kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; đáp ứng theo Kế hoạch chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025	Công chức VHXH	250	Nguồn ngân sách cấp trên	Khi được cấp kinh phí
2	Đào tạo, tập huấn	Trang bị kỹ năng số cho cán bộ công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng	Công chức VHXH	5	Nguồn ngân sách cấp trên	Khi được cấp kinh phí
3	Đảm bảo ATTT mạng theo hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT	Nâng cấp, đồng bộ hệ thống mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyet	Công chức VHXH	51	Nguồn ngân sách cấp trên	Khi được cấp kinh phí

4	Triển khai ví điện tử cho người dân	Kế hoạch số 105/KH- UBND ngày 28/7/2022 của UBND xã Cẩm Giàng về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Giàng.	Đoàn thanh niên CSHCM	5	Nguồn ngân sách cấp trên	Khi được cấp kinh phí
Tổng				311		

Tổng số tiền: **311.000.000đ.**

Bằng chữ: (Ba trăm mười một triệu đồng).